

Số: **956** /UBND-TTTT

V/v xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện  
Chương trình mục tiêu CNTT  
Giai đoạn 2019-2020

Hà Nội, ngày **17** tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 và Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 8/6/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021, Ủy ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2019-2020, cụ thể như sau:

## **A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2018**

### **I. Đối với các nội dung, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn vốn đầu tư**

Năm 2018, Ủy ban Dân tộc chưa được giao thực hiện Chương trình bằng nguồn vốn đầu tư.

### **II. Đối với các nội dung, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp**

Năm 2018, Ủy ban Dân tộc chưa được giao thực hiện Chương trình bằng nguồn vốn sự nghiệp.

## **B. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2019-2020**

### **I. Định hướng ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm và đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện năm 2019**

#### **1. Đối với lĩnh vực ứng dụng CNTT**

1.1. Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP):

a) Mục tiêu: Tạo lập nền tảng CNTT liên cơ quan cho các cục, vụ, viện và các CQNN trực thuộc Ủy ban Dân tộc. Với nền tảng này, thông tin nghiệp vụ có thể được trao đổi theo chiều ngang và theo chiều dọc giữa các CQNN thuộc Ủy ban Dân tộc. Thành phần này cũng hoạt động như một công nghiệp

vụ, cùng với các dịch vụ cấp Bộ để trao đổi thông tin với các Bộ, tỉnh khác, hoặc với các cơ quan Đảng, các hệ thống thông tin của doanh nghiệp, hay tổ chức khác khi cần thiết.

b) Quy mô triển khai:

Ủy ban Dân tộc đã đưa vào kế hoạch năm 2019 để triển khai nhiệm vụ trên, đảm bảo việc chia sẻ, kết nối tài nguyên dùng chung trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc. Bao gồm một số chức năng chính:

- + Quản lý nền tảng
- + Quản lý tài khoản
- + Dịch vụ đăng ký
- + Quản lý nội dung
- + Cổng vào dịch vụ
- + Dịch vụ tích hợp
- + Xác thực và cấp quyền
- + Dịch vụ thư mục
- + Cổng thanh toán điện tử
- + Hạ tầng trao đổi thông tin

c) Tiến độ thực hiện: 2019

d) Nguồn vốn sự nghiệp: 2.500.000 đ (Hai tỉ năm trăm triệu đồng./.)

1.2. Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, Kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh

a) Mục tiêu: Việc xây dựng Khung Kiến trúc CPĐT Ủy ban Dân tộc đóng vai trò quan trọng trong phát triển CPĐT, giúp lãnh đạo các cấp có cơ sở đưa ra các quyết định đầu tư triển khai CPĐT kịp thời, chính xác; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ CPĐT; đặc biệt, khi việc triển khai ứng dụng CNTT trong các CQNN ngày càng được phát triển cả về chiều sâu và chiều rộng. Đồng thời tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai của CQNN; nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế; tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai CPĐT tại Ủy ban Dân tộc.

b) Nội dung, quy mô triển khai: Xây dựng Khung kiến trúc chính phủ điện tử tại Ủy ban Dân tộc theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông



tại văn bản số 1178/BTTTT-THH ngày 21/04/2015 Về việc ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Phiên bản 1.0.

c) Tiến độ thực hiện: Triển khai công văn số 1665/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử, trong đó Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã chỉ đạo các Bộ khẩn trương ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, hoàn thành trước tháng 09/2018. Mặc dù năm 2018 chưa được cấp kinh phí để triển khai hoạt động này. Tuy nhiên Ủy ban Dân tộc đã chủ động phối hợp với các đơn vị tư vấn để triển khai theo yêu cầu của Chính phủ. Hiện tại, Ủy ban Dân tộc đang tiến hành làm thủ tục trình Lãnh đạo Ủy ban gửi Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy trình.

d) Nguồn vốn sự nghiệp: 2.550.000 đ (Hai tỉ, năm trăm năm mươi triệu đồng./.)

1.3. Đầu tư CSDL dùng chung có quy mô, phạm vi cấp bộ, cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong nội bộ của Bộ, ngành, địa phương

- CSDL dùng chung: Ủy ban Dân tộc đã phối hợp với Tổng cục Thống kê triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng kinh tế-xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2015. Đây sẽ là nền tảng để triển khai cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của ngành. Trong năm 2019, Ủy ban Dân tộc sẽ tiếp tục phối hợp với Tổng cục Thống kê để xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí để triển khai điều tra, thu thập dữ liệu theo định kỳ 5 năm/lần về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số lần thứ 2.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong nội bộ của UBNDT: Hiện nay, Ủy ban Dân tộc có 13 thủ tục hành chính còn hiệu lực. Các thủ tục hành chính hiện mức 2, cho phép tải về các biểu mẫu trên Cổng Thông tin điện tử Ủy ban. Mặc dù Ủy ban Dân tộc đã đề xuất việc nâng cấp các thủ tục hành chính lên mức 3, 4 trong kế hoạch 2018 nhưng không được phê duyệt kinh phí để triển khai.

## **2. Đối với lĩnh vực an toàn thông tin**

### **2.1. Hoạt động ứng cứu sự cố VNCERT**

Căn cứ theo Quyết định số 232/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Ứng dụng Công nghệ Thông tin của Ủy ban Dân tộc về việc thành lập đội ứng cứu mạng, máy tính (CemaCert) của Ủy ban Dân tộc.

Với sự phát triển Công nghệ thông tin và các phương thức tấn công ngày càng tinh vi, vì vậy để đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng tại Ủy ban Dân tộc ngoài việc đầu tư các trang thiết bị Công nghệ thông tin, Đội CEMACERT đề xuất kế hoạch như sau:

- Xây dựng kế hoạch, rà soát, đánh giá bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin của Ủy ban Dân tộc;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch, rà soát, đánh giá bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống ứng dụng Công nghệ thông tin của Ủy ban Dân tộc;
- Xây dựng kế hoạch rà soát sao lưu dữ liệu đảm bảo an toàn cho hệ thống dịch vụ khi có sự cố xảy ra;
- Đánh giá, rà soát lại kết quả thực hiện kế hoạch;
- Tổ chức thực hiện diễn tập ứng cứu sự cố quy mô Ủy ban Dân tộc;
- Báo cáo định kỳ, đột xuất về an toàn thông tin.

## 2.2. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

### a) Hệ thống máy chủ

Xây dựng, duy trì và phát triển hệ thống máy chủ tại cơ quan UBĐT theo chuẩn các DC (Data Center), phục vụ các dịch vụ nội bộ trong chỉ đạo, điều hành của UBĐT như hệ thống thư điện tử, hệ thống điều hành tác nghiệp, Cơ sở dữ liệu dân tộc; định hướng thuê dịch vụ CNTT đối với hạ tầng các ứng dụng Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin Chương trình 135, các cổng thông tin thành phần, truyền thông đa phương tiện, cơ sở dữ liệu thống kê về kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số...

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng máy chủ đáp ứng nhu cầu hoạt động các dịch vụ và ứng dụng; đầu tư hệ thống hạ tầng dịch vụ phục vụ ứng dụng chữ ký số tại UBĐT; đầu tư hạ tầng lưu trữ tập trung phục vụ quản lý dữ liệu tập trung và sao lưu dữ liệu theo nhu cầu quản lý.

Đầu tư, nâng cấp các phần mềm hệ thống (hệ điều hành máy chủ, phần mềm cơ sở dữ liệu, các công cụ lập trình, quản lý và phát triển hệ thống, phần mềm phòng chống mã độc hại) bằng phần mềm bản quyền đầy đủ để đảm bảo cho hệ thống được hoạt động ổn định và an toàn.

### b) Hệ thống mạng và đường truyền Internet

Chuẩn hóa sơ đồ hệ thống mạng LAN tại UBĐT, nâng cấp các thiết bị kết nối mạng, đảm bảo kết nối của hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc với các ứng dụng dùng chung; tăng cường các thiết bị kết nối trực chính; Duy trì, nâng cấp hướng đến hoàn thiện hệ thống mạng LAN (có dây và không



dây); trang bị thêm thiết bị trên đường trục chính đảm bảo tính tương thích, đồng bộ cùng với việc cài đặt hệ thống fail-over, cân bằng tải (load-balancing)...

Duy trì, mở rộng hệ thống mạng WAN của UBND kết nối các đơn vị trực thuộc, cơ quan địa phương. Nâng cấp thiết bị mạng riêng ảo VPN hỗ trợ khả năng kết nối đa điểm; nâng cấp các đường truyền kết nối trực tuyến đến hệ thống ứng dụng và dịch vụ của UBND.

Đảm bảo tại trụ sở chính có 03 đường truyền Internet tốc độ cao (leased line), 02 đường truyền hoạt động chính thức và 01 đường truyền dự phòng.

Đường truyền Internet tốc độ cao đảm bảo chất lượng kết nối VPN site-to-site tại các đơn vị sự nghiệp, các Vụ địa phương và Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh với hệ thống mạng nội bộ tại UBND.

#### c) Hệ thống máy trạm

Đầu tư, nâng cấp máy PC cho cán bộ, công chức, viên chức của UBND, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính đảm bảo cho nhu cầu triển khai nghiệp vụ chuyên môn.

Đầu tư trang bị phần mềm bản quyền cho toàn bộ hệ thống máy trạm (hệ điều hành, phần mềm văn phòng, phần mềm diệt virus...) đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn.

#### d) Hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Trang bị bổ sung các thiết bị/phần mềm bảo mật chuyên dụng cho các lớp ứng dụng, các dịch vụ bảo mật lớp trong theo phân vùng mạng. Bổ sung phần mềm phòng chống, diệt virus, malware tại các máy trạm đảm bảo tính an ninh, an toàn thông tin trên toàn hệ thống cũng như tại vị trí của từng người sử dụng; gia hạn bảo quyền cho các thiết bị bảo mật hệ thống mạng, các ứng dụng và hệ thống Thư điện tử; ứng dụng chữ ký số đảm bảo an toàn thông tin. Đầu tư, nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; bổ sung thiết bị bảo mật cho 03 đơn vị sự nghiệp và 01 thiết bị cho Văn phòng đại diện Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đơn vị tham gia mạng chuyên dùng của UBND được trang bị giải pháp đảm bảo an toàn bảo mật trên mạng (thiết bị phần cứng, phần mềm an ninh mạng, phát hiện và chống xâm nhập) nhằm đảm bảo tất cả các thông tin chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng chuyên dùng được bảo đảm toàn vẹn. Chuẩn hóa hệ thống mạng của các đơn vị trực thuộc, các đơn vị sự nghiệp theo hướng khai thác hiệu quả sử dụng nhưng vẫn bảo đảm tốt nhất an toàn thông

tin; triển khai ứng dụng chữ ký số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin bí mật nhà nước.

Đảm bảo tất cả các Vụ đơn vị, văn phòng đại diện, các đơn vị sự nghiệp có quy trình và thực hiện quy trình an toàn bảo mật cho hạ tầng thông tin tại đơn vị mình như áp dụng các công nghệ xác thực, cơ chế quản lý quyền truy cập vào mạng và các thiết bị lưu trữ; kiểm soát việc chặt chẽ việc cài đặt mới các phần mềm lên máy chủ và máy trạm.

Đảm bảo 100% các máy chủ tại các đơn vị được cài đặt các phần mềm (hệ điều hành, chương trình diệt virus...) có bản quyền để được cập nhật thường xuyên các bản vá lỗi hệ thống.

Tất cả các hệ thống thông tin từ Ủy ban cho đến các đơn vị trực thuộc có các thiết bị lưu trữ dữ liệu và áp dụng các quy trình sao lưu, dự phòng dữ liệu cần thiết theo yêu cầu.

### 2.3. Xác định an toàn thông tin theo cấp độ

Xây dựng, hoàn thiện việc xác định an toàn thông tin theo cấp độ IV, xây dựng giải pháp nâng cấp hệ thống thông tin của Ủy ban Dân tộc phù hợp với cấp độ IV.

## II. Đề xuất nhiệm vụ thực hiện Chương trình giai đoạn 2019-2020

### 1. Xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP)

#### 2. Xây dựng CSDL dùng chung

#### 3. Xây dựng Hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

#### 4. Ứng dụng CNTT phục vụ việc cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, an ninh trật tự.

- Xây dựng hệ thống ứng dụng CNTT để hỗ trợ phổ biến đường lối chính sách, pháp luật; giáo dục về giới tính, quyền phụ nữ, quyền trẻ em cho đồng bào DTTS;

- Hỗ trợ người có uy tín trong vùng DTTS ứng dụng CNTT nâng cao kiến thức pháp luật để tuyên truyền cho đồng bào DTTS;

- Xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự;

- Xây dựng Bộ từ điển tiếng dân tộc và thực hiện đào tạo dạy tiếng dân tộc từ xa cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK và biên giới, hải đảo;





- Dạy kiến thức khoa học trong nông nghiệp, lao động nông nghiệp và thủ công nghiệp cho cộng đồng DTTS;
- Cung cấp thông tin việc làm phù hợp với trình độ, nhu cầu của đồng bào DTTS;
- Xây dựng các ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS trong lĩnh vực y tế hỗ trợ chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa;
- Xây dựng các ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS trong lĩnh vực giao thông, vận tải, hỗ trợ số hóa bản đồ đường đi, cứu hộ giao thông ở các vùng DTTS;
- Xây dựng các ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS trong hỗ trợ cảnh báo thiên tai, bão, lũ;
- Tuyên truyền, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng và khai thác dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4; tập huấn cho đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân do các cơ quan Nhà nước cung cấp và tìm kiếm, đăng tải thông tin trên mạng.

## **5. Xây dựng các hệ thống thông tin quản lý liên quan đến DTTS**

- Xây dựng Bộ CSDL DTTS:
  - + CSDL về lịch sử, văn hóa, lễ hội, phong tục tập quán các DTTS có tích hợp dữ liệu thông tin đa phương tiện;
  - + CSDL về các sản phẩm văn hoá vật thể và phi vật thể; làng nghề, vật phẩm... của DTTS;
  - + CSDL về thông tin địa lý;
- Xây dựng thư viện điện tử phục vụ lĩnh vực công tác dân tộc;
- Xây dựng các ứng dụng phục vụ truy xuất, chia sẻ, trao đổi dữ liệu các nội dung liên quan đến các DTTS Việt Nam;
- Xây dựng diễn đàn đối thoại trực tuyến về công tác dân tộc nhằm phản bác lại các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch;

## **6. Nâng cấp nền tảng CNTT phục vụ việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương**

- Thiết kế, nâng cấp hệ thống hạ tầng trang thiết bị CNTT hoặc thuê dịch vụ CNTT nhằm phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương;

- Xây dựng nền tảng tích hợp, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

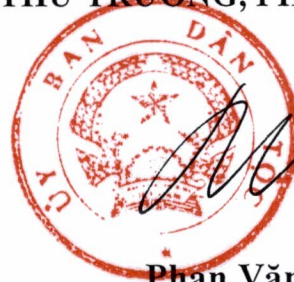
- Nâng cấp hệ thống an ninh, bảo mật của hệ thống thông tin về công tác dân tộc.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu CNTT giai đoạn 2019-2020 Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tổng hợp./.

*Nơi nhận*

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT (để b/c);
- Các TT, PCN UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, TTTT. *sb*

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Phan Văn Hùng**